

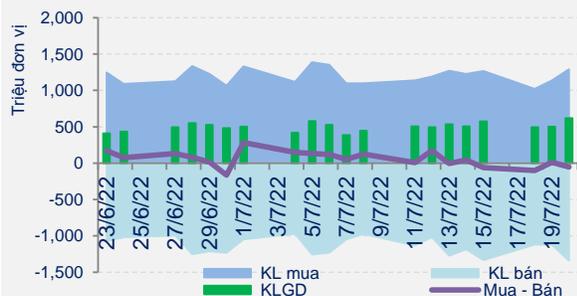
MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **20/7/2022**

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,194.14	288.87
% Thay đổi	↑ 1.34%	↑ 1.56%
KLGD (CP)	620,272,508	88,186,217
GTGD (tỷ đồng)	14,153.75	1,690.56
Tổng cung (CP)	1,341,086,500	134,629,600
Tổng cầu (CP)	1,290,287,100	122,836,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,631,080	154,400
KL mua (CP)	27,741,840	332,500
GT mua (tỷ đồng)	994.87	6.82
GT bán (tỷ đồng)	800.60	4.14
GT ròng (tỷ đồng)	194.26	2.67

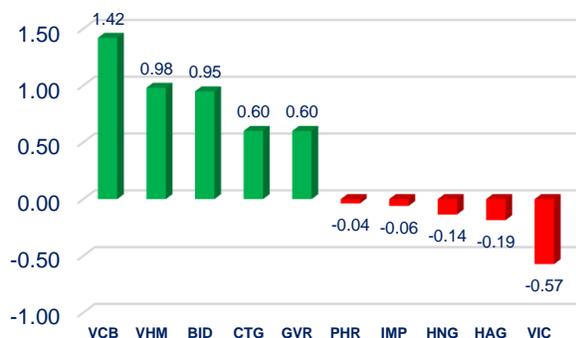
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng được cải thiện và vượt lên trên mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX tăng 15,81 điểm (+1,34%) lên 1.194,14 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tích cực với 374 mã tăng (25 mã tăng trần), 67 mã tham chiếu, 87 mã giảm (5 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 4,44 điểm (+1,56%) lên 288,87 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tích cực với 164 mã tăng (6 mã tăng trần), 48 mã tham chiếu, 47 mã giảm (5 mã giảm sàn).

Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì tốt cho đến hết phiên trước áp lực bán có lúc gia tăng đã giúp cho các chỉ số có mức tăng khá tốt (đều trên 1%).

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+1,15%) tăng yếu hơn so với thị trường chung nhưng cũng có 28/30 mã kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến một số mã tăng trên 2% như TPB (+4,8%), SSI (+3,1%), PNJ (+2,8%), GVR (+2,6%), FPT (+2,3%), BID (+2,1%), MWG (+2%).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự quay trở lại trong phiên hôm nay để hỗ trợ cho thị trường chung với VPB (+0,5%), STB (+0,4%), SHB (+1,7%), TCB (+0,6%), MBB (+1,4%), CTG (+1,9%), TPB (+4,8%)...

Thị trường đi lên và thanh khoản gia tăng cũng tác động tích cực đến nhóm cổ phiếu chứng khoán, có thể kể đến như SSI (+3,1%), VND (+2,4%), HCM (+4%), VCI (+4,2%), SHS (+3%), FTS (+7%)...

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu xây dựng với nhiều mã tăng mạnh HUT (+5,3%), PC1 (+5,1%), VGC (+3,9%)..., thậm chí tăng trần như HBC (+6,9%), VNE (+6,6%), TDC (+6,9%)...

Cổ phiếu bất động sản vừa và nhỏ cũng tích cực với DIG (+3,1%), CEO (+8,3%), DXG (+3,8%), HDC (+6,9%), LDG (+6,8%), SCR (+6,6%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng đạt 193,79 tỷ đồng. Mã bị bán ròng nhiều nhất là FPT với 60,5 tỷ đồng tương ứng với 712,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là STB với 34,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu và MWG với 26,6 tỷ đồng tương ứng với 438,1 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 56,4 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

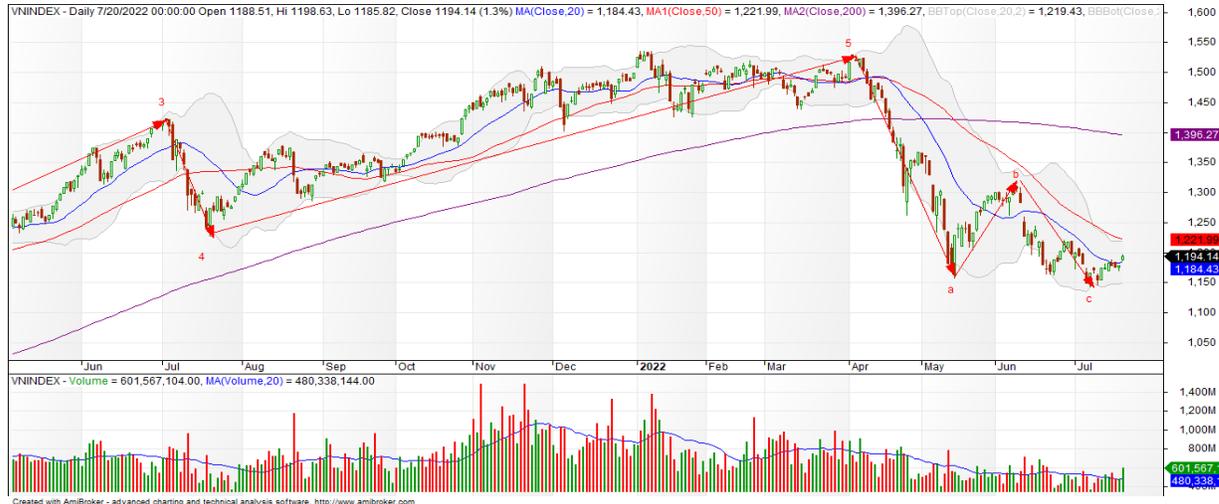
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang xấp xỉ chỉ số cơ sở VN30 với mức chênh chỉ từ -3 điểm đến 1 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể đi ngang quanh vùng này.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/7/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-INDEX tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng khá mạnh (trên 1%). Đồng thời thanh khoản trong phiên hôm nay cũng gia tăng so với phiên trước và vượt lên trên mức trung bình cho thấy dòng tiền có dấu hiệu đổ mạnh hơn vào thị trường và bên mua đã áp đảo được bên bán trong phiên hôm nay.

Góc nhìn phân tích kỹ thuật chủ yếu trong hai năm gần đây là lý thuyết sóng Elliott. Theo đó, VN-INDEX có khả năng đã hoàn thành xong một chu kỳ đầy đủ gồm 8 sóng (1-2-3-4-5-a-b-c) kéo dài từ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2021 khi VN-INDEX chạm ngưỡng hỗ trợ 650 điểm (trendline nối các đáy từ 2009 đến nay) cho đến nửa đầu tháng 7 năm 2022 khi VN-INDEX test thành công hỗ trợ quanh 1.140 điểm. Với việc chỉ số này đã hai lần kiểm tra thành công ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm, đồng thời VN-INDEX cũng tạo tín hiệu phân kỳ với các chỉ báo khác, cụ thể là RSI và MACD đã củng cố thêm cho lập luận nêu trên.

Chúng tôi cho rằng, VN-INDEX đang trong bối cảnh khá tương tự với bối cảnh của chỉ số này 4 năm trước, thời điểm giữa tháng 7 năm 2018 khi VN-INDEX tạo đáy quanh ngưỡng 880 điểm. Và diễn biến sau đó của thị trường là hồi phục, cũng như giảm co và đi ngang kéo dài cho đến hết năm 2018 và cả năm 2019.

Theo đó, VN-INDEX có khả năng tiếp tục xu hướng hồi phục hiện tại để hướng dần đến mục tiêu tiếp theo của chỉ số này là ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới.

Trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán lại tăng cao thì VN-INDEX có khả năng sẽ cần kiểm tra lại lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ 1.140 điểm thêm lần nữa.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX kết phiên giao dịch tăng điểm tốt, với khối lượng giao dịch trên 600 triệu cổ phiếu. Sau gần 01 tháng tích lũy, điều chỉnh khối lượng VNINDEX mới cải thiện gia tăng tốt đồng thuận xu hướng tăng giá. Đây là tín hiệu tích cực ngắn hạn khi VN-INDEX đang thoát khỏi xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 04/2022 đến nay với khối lượng tăng 25,5% so với phiên trước. Độ rộng và tâm lý ngắn hạn cải thiện, thoát khỏi vùng kém lạc quan với lực cầu và khối lượng đột biến gia tăng ở nhiều mã.

Kỳ vọng sau khi vượt được xu hướng giảm giá kéo dài, VN-INDEX sẽ rung lắc trên vùng hỗ trợ gần nhất 1183 điểm - 1185 điểm và tiếp tục hướng đến vùng tâm lý 1200-1211 tương ứng đỉnh giá cao nhất năm 2018. Duy trì xu hướng tích lũy chặt chẽ dần, hình thành vùng tích lũy theo xu hướng trung dài hạn. Ở vùng giá hiện tại định giá thị trường vẫn đang ở mức thấp so với trung bình nhiều năm. Nhà đầu tư tiếp tục xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng khi giá đang giảm về vùng hấp dẫn. Ưu tiên các mã, nhóm ngành tăng trưởng và có mức độ hồi phục tốt nhất trên thị trường. Có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/7/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
DCM	30	26-28	33-35	25	4.8	117.6%	175.8%	Theo dõi chờ giải ngân
MSR	19.6	18-20	26-27	16	35.2	32.6%	399.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 18.8+-
DPG	40.55	40-41	48-50	37	6.8	18.8%	75.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGW	59.4	52-54	68-70	48	6.9	40.0%	144.9%	Cổ phiếu phục hồi mạnh, theo dõi chờ giải ngân
NT2	25.75	24.5-25.4	29.5-31	23	12.8	21.6%	-14.6%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 25+-
IDC	58.6	54-57	66-69	51	26.8	60.0%	49.2%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 57+-

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/06/2022	GEX	22.25	18.6	22-24	20	19.62%	Nắm giữ
23/06/2022	TCH	12.15	10.55	13-13.5	10.7	15.17%	Nắm giữ
23/06/2022	MBS	21.3	16.4	20-21	19	29.88%	Nắm giữ
23/06/2022	SCR	11.3	8.89	11-11.5	10	27.11%	Nắm giữ
27/06/2022	DBC	26.95	18.55	21-22	25	45.28%	Nắm giữ
27/06/2022	TCD	11.8	10.15	13-14	10.5	16.26%	Nắm giữ
28/06/2022	EVF	10.75	9.99	13-14	10	7.61%	Nắm giữ
29/06/2022	VPI	64	63.2	76-78	59	1.27%	Nắm giữ
30/06/2022	BSI	25.45	22.4	29-30	23	13.62%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	25.8	22.2	27-28	23	16.22%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	21.05	18.2	24-26	18	15.66%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	25.55	24.3	28-29	23.4	5.14%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	73	70.7	82-83	68	3.25%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	21.3	20	25-27	18	6.50%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	15.15	13.45	16.5-17	12.5	12.64%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	23.8	22.6	28-30	20	5.31%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	57.5	56.6	66-70	53	1.59%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

AMRO dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 đứng thứ bao nhiêu trong khu vực ASEAN?

Trong bản cập nhật theo quý của báo cáo "Triển vọng kinh tế khu vực ASEAN+3 năm 2022" do Văn phòng Nghiên cứu kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) thực hiện, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tăng trưởng 6,3% trong năm 2022.

Truyền thông quốc tế nêu 4 lý do giúp Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn về đầu tư sản xuất

Theo mạng tin tradefinanceglobal.com, trong thập niên qua, Việt Nam đã trở thành điểm đến hàng đầu cho các khoản đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, hấp dẫn hơn các nước ASEAN-4 (Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Philippines).

17 Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước đạt doanh thu gần 900.000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất của 17/19 tập đoàn, tổng công ty thuộc CMSC ước đạt 53.274 tỷ đồng, bằng 139% kế hoạch năm và bằng 91% so với cùng kỳ. Trong đó, một số Tập đoàn, Tổng công ty đã đạt lợi nhuận cao hoặc có nhiều nỗ lực, đạt lợi nhuận vượt trội so với kế hoạch năm và với cùng kỳ, như Petrovietnam, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) và Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), ...

Bộ Công Thương lý giải về đề xuất tiếp tục phát triển gần 2.430 MW điện mặt trời

Theo báo cáo số 3787/BCT-ĐL của Bộ Công Thương gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ này đã đề xuất tiếp tục phát triển gần 2.430 MW điện mặt trời đến năm 2030 và lý giải xung quanh nội dung này.

Dòng vốn đầu tư liên tục 'chảy' về các Khu công nghiệp tại Bình Định

Trong tháng 7, nhiều dự án lớn tại các Khu công nghiệp ở Bình Định được chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư và khánh thành với tổng số vốn khoảng 437 tỷ đồng.

Đề nghị điều tra, xử lý 23 doanh nghiệp chây ì đóng bảo hiểm xã hội

Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương đã chuyển hồ sơ sang cơ quan công an đề nghị điều tra, xử lý đối với 23 doanh nghiệp chây ì đóng bảo hiểm xã hội với số tiền hàng chục tỷ đồng.

Vùng Đồng bằng sông Hồng phải phát triển công nghiệp và đô thị bền vững

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, ông Nguyễn Duy Hưng, Phó trưởng Ban kinh tế Trung ương cho rằng cần phải đánh giá lại những gì đã làm được, chưa làm được sau 17 năm ở vùng Đồng bằng sông Hồng trong lĩnh vực công nghiệp và đô thị. Qua đó, cần thay đổi nhận thức tư duy về vấn đề liên kết vùng, để liên kết vùng phải có sức nặng, hiệu quả mạnh mẽ hơn.



TIN DOANH NGHIỆP

Hoá chất Đức Giang (DGC) lãi trước thuế gần 2.000 tỷ trong quý 2, tăng đột biến 4,6 lần so với cùng kỳ, hoàn thành 91% kế hoạch lợi nhuận cả năm

Năm 2022, Đức Giang đặt mục tiêu doanh thu 12.117 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 3.500 tỷ đồng. Như vậy, sau 6 tháng, DGC đã hoàn thành 63% kế hoạch doanh thu và 91% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

KIDO (KDC): Nửa đầu năm lãi tăng 27% lên 427 tỷ đồng, doanh thu đầu ăn chiếm hơn 80%

Định hướng cho 6 tháng cuối năm, KDC có lên chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm đầu ăn sang các nước trong khu vực, trước mắt là thị trường Campuchia, Lào...

Quá hạn nhiều tháng, 3 doanh nghiệp “họ” FLC vẫn chưa tìm được công ty kiểm toán BCTC năm 2021

Trước đó ngày 4/7, HoSE đã ra quyết định đưa cổ phiếu ROS của Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros vào diện cảnh báo từ ngày 11/7/2022.

Không cạnh tranh giá thầu, biên lợi nhuận gộp Xây dựng Delta vẫn vượt Coteccons, Ricons, Newtecons

Tập đoàn Xây dựng Delta được thành lập gần 30 năm, là tổng thầu nhiều dự án quy mô từ Bắc và Nam của nhiều doanh nghiệp lớn như Vingroup, Masteri, T&T...

Tự doanh kém sắc, Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) báo lỗ 234 tỷ đồng trong quý 2/2022

Tính đến thời điểm 30/6/2022, danh mục VDSC nắm giữ gồm các mã DBC của Dabaco (đang lỗ hơn 64 tỷ đồng), TCB của Techcombank (đang lỗ gần 35 tỷ đồng), CTG của ViettinBank (lỗ hơn 26,5 tỷ đồng)...

Hòa Phát lần đầu xuất khẩu thép xây dựng sang Mexico

Tập đoàn Hòa Phát vừa ký kết hợp đồng xuất khẩu lô hàng 8.000 tấn thép thanh vằn sang Mexico. Đây là đơn hàng đầu tiên xuất sang quốc gia khu vực Bắc Mỹ này, tạo đà mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm thép xây dựng Hòa Phát.

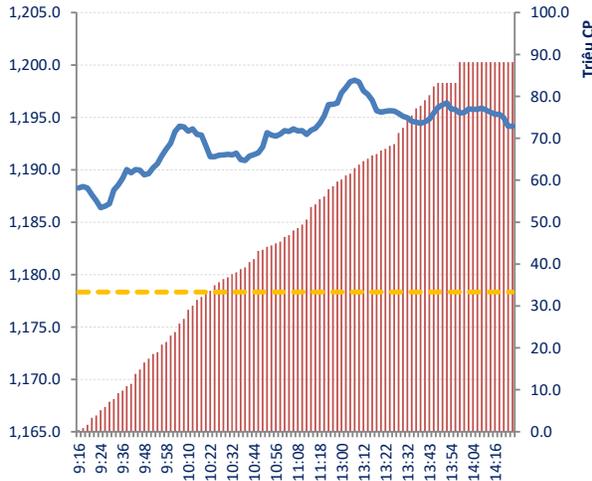
Tạp chí quốc tế: “Bamboo Airways không ngừng vươn lên những tầm cao mới”

Trả lời Tạp chí PAX International, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Bamboo Airways Đặng Tất Thắng nhấn mạnh Hãng đã nỗ lực không ngừng nghỉ nhằm đưa những giá trị và hình ảnh đẹp nhất của đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

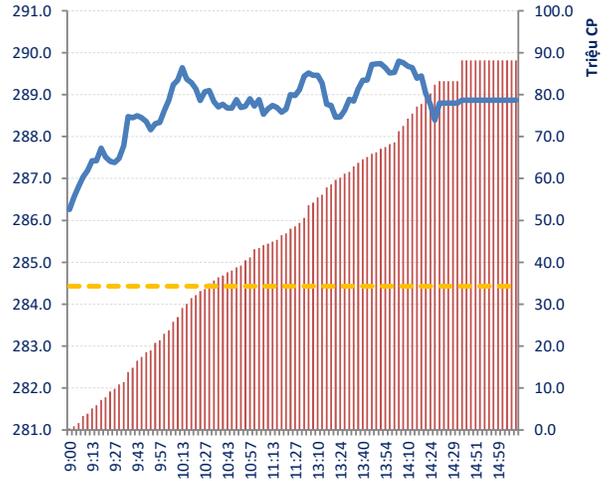


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

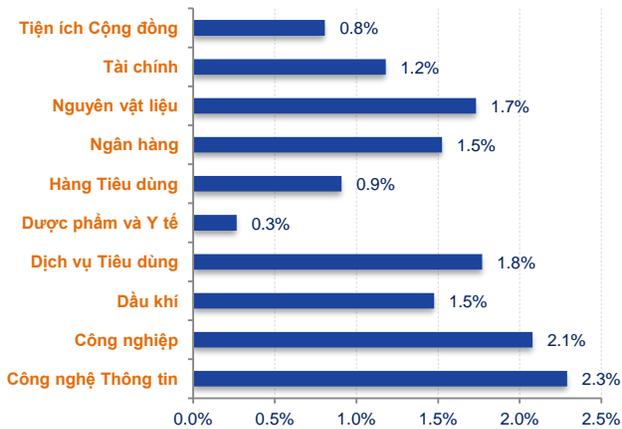
KLGD và VN-Index trong phiên



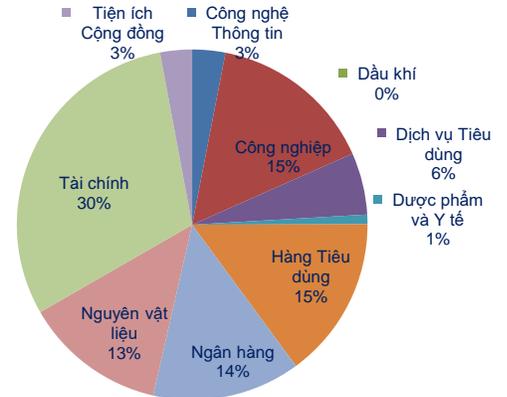
KLGD và HNX-Index trong phiên



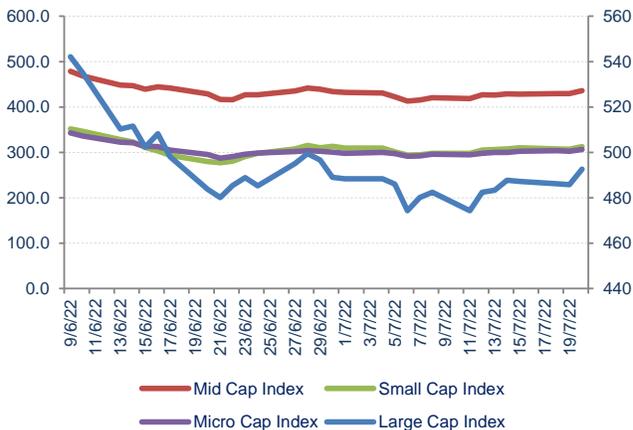
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



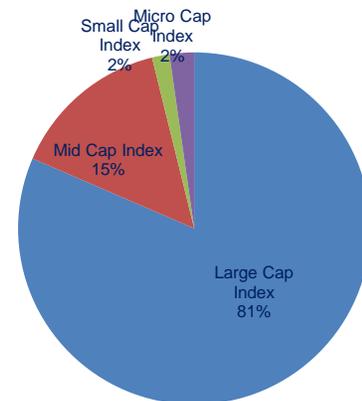
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,653,900	STB	1,470,900	1	PVG	105,000	PVS	47,700
2	FUESSVFL	1,160,200	E1VFN30	774,900	2	TNG	66,400	BVS	16,400
3	TCH	852,500	FPT	712,740	3	IDC	28,200	DP3	14,800
4	CTG	757,100	VRE	629,400	4	SD5	24,900	MCF	10,800
5	VHM	748,700	HPG	518,200	5	ONE	21,300	KSD	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	11.65	10.85	↓ -6.87%	5,005,070	SHS	15.00	15.50	↑ 3.33%	12,944,387
SHB	14.55	14.80	↑ 1.72%	3,159,070	CEO	30.00	32.50	↑ 8.33%	10,185,385
VND	18.75	19.20	↑ 2.40%	2,370,100	HUT	28.20	29.70	↑ 5.32%	7,366,831
SSI	20.65	21.30	↑ 3.15%	2,249,230	AMV	8.30	8.50	↑ 2.41%	6,929,026
HNG	7.01	6.52	↓ -6.99%	2,218,000	PVS	23.70	23.90	↑ 0.84%	6,815,412

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CRC	6.43	6.88	0.45	↑ 7.00%	SIC	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%
FTS	38.00	40.65	2.65	↑ 6.97%	KHS	24.70	27.10	2.40	↑ 9.72%
DTA	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%	NHC	31.30	34.30	3.00	↑ 9.58%
DAT	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%	VC6	12.60	13.80	1.20	↑ 9.52%
SKG	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%	PTD	10.50	11.50	1.00	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HNG	7.01	6.52	-0.49	↓ -6.99%	HTC	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
BTT	51.80	48.20	-3.60	↓ -6.95%	BST	18.50	16.70	-1.80	↓ -9.73%
SII	17.30	16.10	-1.20	↓ -6.94%	THS	16.60	15.00	-1.60	↓ -9.64%
HAG	11.65	10.85	-0.80	↓ -6.87%	L61	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
FDC	26.50	24.70	-1.80	↓ -6.79%	VE1	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	5,005,070	10.1%	531	20.4	2.1
SHB	3,159,070	19.4%	2,666	5.6	1.0
VND	2,370,100	12.3%	413	46.5	1.5
SSI	2,249,230	13.0%	1,231	17.3	1.4
HNG	2,218,000	-18.9%	(1,117)	-	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,944,387	25.5%	1,922	8.1	0.8
CEO	10,185,385	4.3%	571	57.0	2.4
HUT	7,366,831	4.8%	549	54.1	2.6
AMV	6,929,026	8.0%	922	9.2	0.6
PVS	6,815,412	5.3%	1,409	17.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CRC	↑ 7.0%	5.5%	663	10.4	0.6
FTS	↑ 7.0%	32.6%	5,774	7.0	1.9
DTA	↑ 7.0%	6.2%	657	14.0	0.8
DAT	↑ 7.0%	6.9%	875	19.3	1.3
SKG	↑ 7.0%	-0.8%	(97)	-	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SIC	↑ 9.9%	0.9%	177	132.2	0.9
KHS	↑ 9.7%	22.8%	4,360	6.2	1.4
NHC	↑ 9.6%	17.3%	3,576	9.6	1.7
VC6	↑ 9.5%	8.1%	1,009	13.7	1.1
PTD	↑ 9.5%	29.2%	4,776	2.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,653,900	13.0%	1,231	17.3	1.4
FUESSVFL	1,160,200	N/A	N/A	N/A	N/A
TCH	852,500	3.7%	733	16.6	0.7
CTG	757,100	12.9%	2,558	10.6	1.3
VHM	748,700	31.4%	8,807	6.8	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	105,000	2.4%	326	31.3	0.7
TNG	66,400	18.1%	2,591	10.7	1.8
IDC	28,200	13.2%	1,985	29.5	3.3
SD5	24,900	4.5%	829	11.2	0.5
ONE	21,300	5.2%	641	11.4	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	343,107	20.8%	4,853	14.9	2.9
VIC	260,110	-1.6%	(624)	-	2.0
VHM	259,956	31.4%	8,807	6.8	1.9
GAS	197,137	19.6%	5,262	19.6	3.5
BID	184,130	13.3%	2,273	16.0	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,050	9.0%	1,373	60.8	3.9
THD	19,985	12.4%	2,155	26.5	3.1
IDC	19,338	13.2%	1,985	29.5	3.3
NVB	16,537	0.0%	0	84,549.1	2.8
BAB	13,665	8.1%	905	18.6	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	4.00	12.6%	667	11.1	1.4
PET	3.40	11.7%	2,493	14.3	1.6
ASM	3.35	9.3%	2,070	7.3	0.7
HQC	3.31	0.2%	17	300.8	0.6
MCG	3.25	-17.8%	(706)	-	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	2.74	9.7%	849	18.6	1.6
VC9	2.74	3.1%	155	65.1	12.3
BII	2.56	3.1%	345	12.5	0.4
APS	2.55	62.2%	9,839	1.6	0.9
VGS	2.51	16.9%	3,300	5.9	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn